

KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(Cho trẻ 22 ~ 23 tháng tuổi)



KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(cho trẻ 22~23 tháng)

❖ Đánh dấu vào câu trả lời đúng

Tên của bé		Giới tính:	Người trả lời khảo sát <input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)
Ngày sinh của bé/...../..... Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là:/...../.....		
Thông tin của bố mẹ	Mẹ tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
	Bố tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
Bé có gặp vấn đề trong phát triển thể chất hay mắc bệnh gì khác không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Nếu có thì tên bệnh là:.....)

**** Đây là bảng hỏi dành cho bé từ 22-23 tháng tuổi. Nếu bảng hỏi không đúng với tuổi của bé, vui lòng đổi bảng hỏi khác.**







❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Những câu hỏi dưới đây để đánh giá khả năng của bé.

Đối với những trường hợp bé có thể thực hiện được hành động nhưng vì lý do nào đó bé không làm thì vẫn được xem là "có thể làm được". Ví dụ: bé biết có thể dùng tay để cầm kéo cắt nhưng bé thường không thích cầm kéo; bé có thể xếp lego nhưng vì nhà không có lego hoặc vì bé không thích nên bé không xếp.

Vận động thô

1	Bé có thể đi lùi.	③ ② ① ④
2	Bé có thể đá trái bóng đang đứng yên. 	③ ② ① ④
3	Bé bám vào tay vịn cầu thang, bước 1 chân xuống trước rồi thu chân còn lại xuống, sau đó lặp lại quy trình này để bước xuống bậc thang tiếp theo (Lưu ý: không phải cách bước xuống cầu thang kiểu bước luân phiên liên tục chân trái chân phải) 	③ ② ① ④
4	Bé có thể chụm hai chân lại và thực hiện 1 bước nhảy. 	③ ② ① ④
5	Ở bậc thấp nhất của cầu thang, bé có thể chụm 2 chân lại và nhảy xuống sàn. 	③ ② ① ④
6	Ở tư thế đứng, bé có thể giơ tay và ném bóng về phía trước qua đầu. 	③ ② ① ④
7	Bé có thể bám vào tay vịn cầu thang và bước lên cầu thang luân phiên chân trái chân phải liên tục. 	③ ② ① ④
8	Bé có thể đi nhón chân hơn bốn bước.	③ ② ① ④

❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③

Bé có vẻ làm được ②

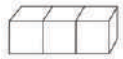
Bé có vẻ không làm được ①

Bé hoàn toàn không làm được ④



Vận động tinh

1	Bé có thể cầm thìa đúng cách (để thức ăn không bị đổ ra ngoài) và đưa lên miệng.	③ ② ① ④
2	Bé nắm phần giữa của cây bút chì màu (Nếu bé nắm phần dưới của cây bút chì, bạn đánh dấu vào ô số 3 "B làm rất tốt")	③ ② ① ④
3	Bé có thể xếp 4 khối vuông chồng lên nhau.	③ ② ① ④
4	Bé có thể xếp 2 hoặc nhiều khối cạnh nhau.	③ ② ① ④



5	Nếu bạn cầm tay bé để vào công tắc đèn trên tường thì bé sẽ bật, tắt công tắc.	③ ② ① ④
6	Bé có thể xoay tay nắm cửa để mở cửa.	③ ② ① ④
7	Bé nắm phần dưới của cây bút chì	③ ② ① ④
8	Bạn đưa cho bé cây kéo, dù bé không cắt được giấy nhưng bé vẫn một tay cầm giấy một tay cầm kéo và cố gắng đóng mở kéo.	③ ② ① ④



Nhận thức

1	Bé có thể thực hiện 2 hành động diễn ra liên tiếp theo lời hướng dẫn (Ví dụ: "mang theo khăn giấy và lau nước")	③ ② ① ④
2	Bé có thể chỉ vào đúng bộ phận cơ thể khi được yêu cầu (Ví dụ: mắt, mũi, miệng, tai)	③ ② ① ④
3	Bé có thể tìm đúng đồ vật thật khi nhìn vào hình vẽ trong sách (Ví dụ: bé nhìn vào hình chìa khóa và tìm được chìa khóa thật)	③ ② ① ④
4	Bé có thể liên kết hình con vật với tiếng của con vật.	③ ② ① ④

5	Trong 2 món đồ kích thước khác nhau, bé có thể phân biệt được món đồ lớn và món đồ nhỏ.	③ ② ① ④
6	Nếu bạn trộn các miếng màu đỏ, vàng và xanh vào với nhau thì bé có thể nhóm các miếng cùng màu lại với nhau.	③ ② ① ④
7	Bé có thể ghép ba hay nhiều mảnh trên bảng ghép đơn giản như hình tròn, hình vuông hoặc hình tam giác.	③ ② ① ④
8	Bé hiểu về khái niệm "ít - nhiều" (Vd: nếu bạn để một bên 2 viên kẹo và một bên 6 viên kẹo, rồi hỏi bé bên nào nhiều hơn thì bé có thể trả lời chính xác)	③ ② ① ④



Ngôn ngữ

1	Ngoài từ "bố" "mẹ" thì bé có thể nói được thêm ít nhất 8 từ khác.	③ ② ① ④
2	Bé có thể gọi đúng tên đồ vật xuất hiện trong sách tranh (Ví dụ: nếu chỉ vào chiếc giày và hỏi "cái gì đây?" thì bé sẽ nói "giày")	③ ② ① ④
3	Bé có thể bắt chước nói theo những câu đơn giản (chỉ 2-3 từ), bé có thể phát âm chưa chính xác (Vd: bé bắt chước bạn nói theo những câu như "gì vậy" "đi thôi"...)	③ ② ① ④
4	Bé có thể sử dụng những đại từ như "tôi" "cái này" "cái đó".	③ ② ① ④

5	Bé có thể ghép được 2 từ có nghĩa khác nhau (Ví dụ: "sữa mẹ", "ăn bánh", "đưa đồ chơi")	③ ② ① ④
6	Bé có thể hỏi bằng cách lên giọng ở cuối câu.	③ ② ① ④
7	Đối với đồ vật của mình, bé sử dụng từ "của con"	③ ② ① ④
8	Bạn nói bé "đặt cốc lên bàn" và bé thực hiện như vậy, dù bạn không bày bé cách làm.	③ ② ① ④

❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ①
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Tính xã hội

1	Bé chỉ vào đồ vật ở gần hoặc ở xa để thu hút sự chú ý của mẹ (hoặc người giám hộ)	③ ② ① ①	5	Nếu bạn ngăn bé làm điều bé thích thì bé sẽ có động tác hoặc hành vi thể hiện bé "không thích/ không muốn" điều đó.	③ ② ① ①
2	Nếu bạn nói với bé "con cho búp bê ăn đi", bé sẽ giả vờ cho búp bê ăn.	③ ② ① ①	6	Khi người lớn yêu cầu, bé có thể nói "xin lỗi" hoặc "cảm ơn"	③ ② ① ①
3	Nếu một người quen buồn hoặc có vẻ đang buồn thì bé lại gần hoặc nói gì đó như là để an ủi.	③ ② ① ①	7	Bé dùng biểu cảm hay điệu bộ để nói bạn xem hành động bé đang làm.	③ ② ① ①
4	Bé hát hoặc lúc lắc theo nhạc trước mọi người.	③ ② ① ①	8	Bé quan sát hành động của các bé khác và làm theo quy tắc của trò chơi (đơn giản).	③ ② ① ①

Tính tự lập

1	Bé có thể tự mình đội và cởi mũ.	③ ② ① ①	5	Bạn cởi nút áo cho bé và bé tự cởi áo.	③ ② ① ①
2	Nếu bạn tháo dây giày hoặc nói lỏng dây giày cho bé thì bé có thể tự cởi giày.	③ ② ① ①	6	Bé có thể phân biệt cái gì ăn được và cái gì ăn không được (vd: giấy, đất, khăn giấy...)	③ ② ① ①
3	Nếu bạn rửa tay cho bé xong đưa cho bé khăn thì bé sẽ tự lau tay.	③ ② ① ①	7	Bé tự đi dép (bé có thể chưa phân biệt được dép trái dép phải)	③ ② ① ①
4	Bé có thể cầm cốc bằng một tay và tự uống nước.	③ ② ① ①	8	Nếu người lớn nói bé lau mũi thì bé sẽ lau mũi bằng khăn giấy.	③ ② ① ①

Câu hỏi phụ

Có ①	Không ①
------	---------

1	Bé không thể đi.	① ①	3	Bé không nhìn khi được gọi tên (không tính trường hợp bé có vấn đề về thính giác hay bé đang bận tập trung vào việc khác)	① ①
2	Bé không giao tiếp bằng mắt với người chăm sóc bé (không tính trường hợp bé đang tập trung vào việc khác)	① ①	4	Bé không làm những hành động gây sự chú ý của người lớn (ví dụ: dùng ngón tay chỉ vào đồ vật, uốn éo đòi người khác chơi cùng, hét lớn...)	① ①

BẢNG KẾT QUẢ

(cho trẻ 22 ~ 23 tháng)

Tên của bé		Ngày thực hiện/...../.....
Ngày sinh của bé/...../.....	Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là:/...../.....	
Người trả lời khảo sát	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)		

KẾT QUẢ

CÂU HỎI SỐ: LOẠI	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Điểm đánh giá của chuyên gia		
										Thấp	TB	Cao
Vận động thô										15	19	24
Vận động tinh										14	18	23
Nhận thức										10	16	23
Ngôn ngữ										4	13	24
Tính xã hội										11	16	24
Tính tự lập										12	17	24

CÂU HỎI PHỤ

= Có = Không

Câu hỏi số:	1 (M)		2 (S)		3 (S)		4 (S)	
Kết quả	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

ĐÁNH GIÁ

--

CÁCH TÍNH ĐIỂM

- Thang điểm được tính như sau:
(Làm tốt = 3 điểm, có vẻ làm được = 2 điểm, có vẻ làm không được = 1 điểm, làm không được = 0 điểm)
- Tổng điểm mỗi mục được tính bằng cách cộng tất cả điểm của các câu trong mục
- Dựa vào tổng điểm của từng hạng mục chuyên gia sẽ đưa ra điểm đánh giá và đưa ra các khuyến nghị cụ thể:
① Cần đánh giá chuyên sâu ② Cần kiểm tra theo dõi
③ Bình thường (phát triển như các bạn đồng tuổi) ④ Phát triển nhanh

Ngày thực hiện:

Người thực hiện: Ký tên